

Số: /QĐ-UBND

Xuân Dương, ngày tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính nhà nước xã Xuân Dương giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương xây dựng kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Xuân Dương giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của UBND xã, đảm bảo hoạt động hành chính thống nhất, thông suốt, đúng pháp luật, phục vụ tốt người dân và tổ chức.

b) Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch; lấy người dân làm trung tâm phục vụ; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã;

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã, đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hành chính, góp phần xây dựng chính quyền số, cải thiện chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

##### 2. Yêu cầu

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để xây dựng kế hoạch thực hiện CCHC giai đoạn 2026 - 2030 trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

b) Phân công, phân nhiệm đảm bảo nguyên tắc 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả” cho từng phòng, ban, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Lấy kết quả thực hiện CCHC giai đoạn 2026 - 2030 làm tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xem xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026 - 2030; làm cơ sở để đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

## II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

**Trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 là:** Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có năng lực, có số lượng, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung của tỉnh; nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở xác định trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã tập trung triển khai các nội dung cải cách hành chính gồm:

### 1. Cải cách thể chế

#### a) Mục tiêu đến hết năm 2030

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã, trong đó:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của xã trên các lĩnh vực, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã, đồng thời thúc đẩy quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ, đột phá trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã.

- Xây dựng văn bản pháp luật phải bám sát thực tiễn, bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của xã; tổ chức thực hiện tốt hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

#### b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của xã phù hợp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển, trong đó, tập trung rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về thu hút đầu tư, quản lý đầu tư công, kinh doanh, thương mại.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên, khắc phục những bất cập, vướng mắc trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng dân cư và doanh nghiệp nhà nước.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về chính sách, biện pháp nhằm thúc đẩy nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số của xã.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại đơn vị. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **a) Mục tiêu đến hết năm 2030**

- 100% cơ quan hành chính nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

- 90% trở lên số người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh diện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

#### b) Nhiệm vụ

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; đánh giá tác động thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá điều kiện kinh doanh tại các dự thảo văn bản pháp luật; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động đối với quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, nhất là các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tác động đến kinh tế tư nhân, liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh; nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Tập trung nâng cao chất lượng việc cho ý kiến, thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành.

- Tổ chức thực thi nghiêm túc, chất lượng, đúng thời hạn các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; đồng thời, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính sau khi ban hành; kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, cản trở sự phát triển. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đảm bảo các điều kiện, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Bảng tin đơn vị, Trang thông tin điện tử của xã (Cơ sở dữ liệu quốc gia) để đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp, nhân dân biết, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo nguyên tắc quản lý theo ngành, theo lãnh thổ, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Tổ công tác cải cách hành chính của xã.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **a) Mục tiêu đến hết năm 2030**

- Tổ chức bộ máy tinh gọn, vận hành thông suốt, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý; giảm đầu mối và chi phí, tối ưu hóa nguồn lực.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước cấp xã, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố; Nghị định 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; các chương trình kế hoạch của tỉnh về thực hiện các Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hành chính trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; triển khai thực hiện hiệu quả quy định về tinh giản biên chế.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18, ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Rà soát, thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch.

- Rà soát, triển khai các quy định về tiêu chí phân loại đơn vị hành chính theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu ban hành quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng để tổ chức vận hành hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp một cách chủ động, hiệu quả, liền mạch, không gián đoạn.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu năng, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### **a) Mục tiêu đến hết năm 2030**

- Cơ cấu lại nguồn nhân lực, sàng lọc, đảm bảo tinh giản biên chế đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy hết năng lực, trình độ chuyên môn trong môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; tăng hợp lý tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số. Chú trọng bồi dưỡng theo chức danh, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng trong nước và cử một số cán bộ, công chức, viên chức của xã đi học tập kinh nghiệm tại các địa phương, cơ sở có quy mô, điều kiện phát triển, mô hình tổ chức bộ máy tương đồng với xã. Tiếp nhận cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực nổi trội từ tỉnh về cơ sở, bảo đảm điều kiện rèn luyện, phát huy năng lực của cán bộ, công chức.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

#### b) Nhiệm vụ

- Chủ động tham mưu các văn bản về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện.

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Trung ương. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn và nghiên cứu, bố trí lại người hoạt động không chuyên trách ở thôn cho phù hợp.

- Triển khai hiệu quả cải cách chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của xã.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ” tại xã.

- Tiếp tục cụ thể hóa tiêu chí, quy định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc xã.

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng Chỉ số KPI (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) để đánh giá trách nhiệm, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ một cách khách quan, thực chất và chính

xác làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng, sàng lọc, loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, phẩm chất đạo đức yếu, kém.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **a) Mục tiêu đến hết năm 2030**

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

### **b) Nhiệm vụ**

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, sự hướng dẫn của các sở, ngành; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thông qua các tiêu chí cụ thể.

- Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản công làm cơ

sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường rà soát và sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả các cơ sở nhà, đất trong xã tiết kiệm, hiệu quả; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý giá; niêm yết giá, công khai giá; thu và quản lý các khoản giá, phí, lệ phí theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **a) Mục tiêu đến hết năm 2030**

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật).

- 100% dữ liệu của các cơ quan, ban, ngành được kết nối, chia sẻ qua nền tảng LGSP.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% cơ sở dữ liệu ngành được đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách.

- 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 04 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID) đạt từ 98% trở lên.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý môi trường, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trong xã.

- Phấn đấu xây dựng xã Xuân Dương trở thành một trong những xã thực hiện chuyển đổi số hiệu quả của Phía Bắc tỉnh Thái Nguyên.

### **b) Nhiệm vụ**

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt.

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số đảm bảo môi trường pháp lý và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, như: Rà soát, cập nhật, triển khai Khung kiến trúc số của xã tuân thủ theo Khung kiến trúc số của tỉnh và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; quy định về liên thông, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu trong hệ thống thông tin chính quyền điện tử tỉnh, xã; chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã...vv.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; tiếp tục cải thiện và duy trì Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số chuyển đổi số của xã.

- Tập trung triển khai và hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã và kết nối với hệ thống của Chính phủ, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở ngành xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ, công chức, viên chức...) bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước. Thực hiện lộ trình chuyển đổi số, số hóa, xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của xã và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển mạng lưới cơ sở nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cơ sở đào tạo phù hợp với điều kiện và thế mạnh của xã.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Chương trình theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các cơ quan, đơn vị**

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện cụ thể xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 của đơn vị, gửi về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) chậm nhất ngày **15/01/2026**. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chất lượng, hiệu quả thực hiện cải cách hành chính thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình với UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp*) theo quy định.

#### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, kiểm tra cải cách hành chính.

- Trình Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của xã và quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Tiếp nhận các Đề án, Kế hoạch thí điểm thực hiện cải cách hành chính do các cơ quan, đơn vị xây dựng, trình Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh công nhận theo quy định.

- Triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của UBND xã theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã theo giai đoạn, hằng năm theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tham mưu cho UBND xã cử cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của tỉnh khi có kế hoạch.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua trong thực hiện cải cách hành chính và gắng kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá, bình xét và khen thưởng định kỳ hằng năm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, bài, tin về Cải cách hành chính, nêu bật những kết quả đạt được, vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị.

- Đến năm 2030 tham mưu cho UBND xã tiến hành tổng kết Chương trình thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND**

- Chủ trì, tham mưu triển khai các nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì, tham mưu triển khai nhiệm vụ nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

### **4. Trung tâm phục vụ hành chính công**

- Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

### **5. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Tham mưu triển khai chính sách phát triển, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo nói riêng.

### **6. Công an xã**

- Vận hành, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác thuộc thẩm quyền; thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính ngành Công an.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm phục vụ hành chính công của xã.

### **7. Ban Chỉ huy Quân sự xã**

Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính xã Xuân Dương giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lãnh đạo VP;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX, thoınt.

**CHỦ TỊCH**

**Nông Văn Phong**